TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS - ST
Ngày: 13 – 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng
Ông Nguyễn Hồng Minh

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: ông Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST – HS, ngày 01 tháng 3 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Bùi Văn Đ, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: xóm 6, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L, sinh năm 1964; con bà Đỗ Thị L, sinh năm 1966.Vợ là Trịnh Thị V, sinh năm 1996; có 01 con sinh năm 2022. Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2022 đến 10/12/2022 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh Phạm Văn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm Q, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định;

(anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có mối quan hệ quen biết với anh Phạm Văn T ở xóm Q, xã H, huyện H nên sáng ngày 10/9/2022 Bùi Văn Đ đã gọi điện qua ứng dụng Facebook/Messenger cho anh T hỏi mượn xe máy để chở bố đi

Nam Định. Anh T đồng ý nên đi xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu sơn trắng-đen-bạc, BKS: 18H1-578.60 cùng giấy tờ xe lên nhà Đ cho Đ mượn. Sau khi mượn được xe Đ đi giải quyết các công việc cá nhân trong ngày. Đến ngày 14/9/2022 do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Đ đem xe mô tô của anh T đi cầm cố tại cửa hàng cầm đồ của anh Trần Văn T1 ở xóm 1, xã X. Khi cầm xe Đ nói là xe của anh trai Đ, con của bạn Đ nằm viện đang cần tiền đóng viện phí. Anh T1 kiểm tra xe và thấy có đủ giấy tờ nên đồng ý cầm 11.000.000 đồng trong thời hạn 10 ngày. Đ nhất trí và viết biên nhận rồi giao xe và giấy tờ xe cho anh T1. Số tiền cầm xe Đ chi tiêu hết. Khi quá hạn mượn xe không thấy Đ trả xe, anh T gọi điện cho Đ thì Đ trả lời vòng vo. Đến 05/10/2022 Đ bỏ đi khỏi địa phương, chặn tài khoản Facebook/Messenger, cắt liên lạc với anh T. Anh T làm đơn tố cáo Đ. Công an huyện Xuân Trường điều tra xác minh và đã thu giữ tại cửa hàng của anh Trần Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu sơn trắng-đen-bạc, BKS: 18H1-578.60; 01 giấy cầm đồ xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phạm Văn T và 01 căn cước công dân mang tên Bùi Văn Đ.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 95/KL-HĐĐG ngày 29/11/2022 của của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Xuân Trường kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu sơn trắng-đen-bạc, BKS: 18H1-578.60 đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 10.000.000 đồng.

Ngày 05/12/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra quyết định truy nã Bùi Văn Đ. Ngày 07/12/2022 Đ ra đầu thú; cơ quan điều tra đã thu của Đ chiếc điện thoại Iphone màu trắng số IME 35207465168659.

Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô và đăng ký xe cho anh T. Đ đã nhờ gia đình bồi hoàn cho anh T1 số tiền 11.000.000 đồng.

Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 09/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định truy tố Bùi Văn Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị tuyên bố Bùi Văn Đ phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Căn cứ điểm a khoản 1 điều 175; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Văn Đ từ 1 năm tù đến 1 năm 3 tháng tù. Căn cứ và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại bị cáo chiếc điện thoại Iphone màu trắng số IME 35207465168659 và căn cước công dân đã thu giữ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì thêm đối với quyết định truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Lời khai của bị hại Phạm Văn T, Lời khai anh Trần Văn T1, Hợp đồng cầm đồ ngày 14/9/2022 giữa Bùi văn Đ và Trần Văn T1; Kết luận giá tài sản số 95/KL-HĐĐG ngày 29/11/2022 của của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Xuân Trường. Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ khẳng định: Bùi Văn Đ đã lợi dụng lòng tin của Phạm Văn T để mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu sơn trắng-đen-bạc, BKS: 18H1-578.60 để sử dụng sau đó nảy sin ý định cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân, không chuộc được xe đã bỏ trốn khỏi địa phương. Hành vi trên của Bùi Văn Đ đã phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Do đó phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng cải tạo bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tác động gia đình khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội đã đầu thú. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, điểm i, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử cần xử phạt tù với mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô và đăng ký xe đã được cơ quan điều tra trả lại cho anh T, anh T1 đã được anh trai Đ bồi hoàn 11.000.000 đồng. Anh T và anh T1 không yêu cầu gì thêm nên không xem xét nữa.

[5]. Tang vật của vụ án: Chiếc điện thoại Iphone màu trắng số IME 35207465168659 của Đ sẽ trả lại cho bị cáo. Chiếc căn cước công dân số 036096002868 mang tên Bùi Văn Đ đã hết thời hạn sử dụng không còn giá trị tịch thu và lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố Bùi Văn Đ phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Xử phạt Bùi Văn Đ 01 năm 3 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2022.

2. Căn cứ điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: : trả lại bị cáo chiếc điện thoại Iphone màu trắng và tịch thu lưu giữ theo hồ sơ căn cước công dân số 036096002868 đã hết hạn sử dụng mang tên Bùi Văn Đ (Chi tiết có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường ngày 17/02/2023).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS+VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh